

Bản án số: 26/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 17 - 8 - 2021

V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đạt –Thẩm phán.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Dũng Tấn;

2. Bà Trịnh Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Quy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa tham gia phiên tòa:
Không.

Ngày 17 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 32/2021/TLST - HNGĐ ngày 05/3/2021 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/7/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 12/2021/QĐST-HNGĐ ngày 23/7/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Ng, sinh năm 1993; Nơi ĐKKHKT: Thôn Toán Thắng, xã Thiệu Toán, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện nay: Thôn Vân Lộ, xã Xuân Hồng, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Ng vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Dương Đình H, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn T, xã TT, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa.

Anh H vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 02/3/2021, bản tự khai ngày 10/3/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Lê Thị Ng trình bày:

Giữa nguyên đơn và bị đơn là anh Dương Đình H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thiệu Toán, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 10/3/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng không hợp tính nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm, về kinh tế cũng có khó khăn, tháng 11 năm 2020 anh H và gia đình đuổi chị Ng nên chị Ng đã bỏ về bên ngoại ở huyện Thọ Xuân ở, vợ chồng không quan tâm liên lạc gì với nhau từ đó; Xét thấy tình

cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được, chị Ng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Dương Đình H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Dương Đình PL sinh ngày 18/9/2020, ly hôn chị Ng đề nghị được nuôi cháu Lâm, đề nghị anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ng mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng), tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 06/7/2020 chị Ng không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ng..

Về tài sản: Chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 30/3/2021 và tại buổi hòa giải ngày 01/4/2021 bị đơn là anh Dương Đình H trình bày: Về hôn nhân anh Dương Đình H và chị Lê Thị Ng kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 10/3/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Thiệu Toán; trong cuộc sống vợ chồng vui vẻ hạnh phúc, trong cuộc sống vợ chồng cũng có xảy ra va chạm nhỏ, vợ chồng có thể cải thiện được, mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nuôi con; Về con chung vợ chồng có 01 con chung là Dương Đình PL sinh ngày 18/9/2020, nếu phải ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, nếu chị Ng nuôi con chung anh yêu cầu chị Ng không được ngăn cấm anh H thăm con chung; Về tài sản anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy;

[1]. Về tố tụng: Chị Lê Thị Ng khởi kiện bị đơn là anh Dương Đình H có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại huyện Thiệu Hóa vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh H đã được Tòa án triệu tập, thông báo nhiều lần tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, chị Ng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt do đó căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Ng và anh H.

[2]. Về hôn nhân: Chị Lê Thị Ng và Dương Đình H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và không vi phạm các điều cấm của luật hôn nhân gia đình như vậy là hôn nhân hợp pháp. Thấy rằng quá trình chung sống vợ chồng ở chung với nhau khoảng 03 năm, thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, hai bên đã ly thân từ tháng 11 năm 2020 chị Ng về bên ngoại ở huyện Thọ Xuân đã gần 01 năm, mỗi người một nơi; Tòa án đã mở phiên hòa giải thêm 02 lần nhưng anh H đều không có mặt, không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn vợ chồng, không tha thiết níu kéo hôn nhân, chị Ng vẫn kiên quyết xin ly hôn; Điều này chứng tỏ cuộc sống vợ chồng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Ng được ly hôn anh H là phù hợp.

[3]. Về con chung: Chị Ng và anh H đều khai nhận vợ chồng có 01 con chung là Dương Đình PL sinh ngày 18/9/2020; Chị Ng xuất trình cho Tòa án bản sao giấy khai sinh của cháu Lâm có ghi họ tên mẹ là chị Lê Thị Ng, họ tên bố là Dương Đình H, như vậy đủ cơ sở khẳng định các cháu Lâm là con chung của chị

Ng và anh H. Hội đồng xét xử thấy rằng cháu Lâm đang còn nhỏ, tại thời điểm xét xử cháu chưa đủ 01 tuổi, giao con chung cho chị Ng sẽ thuận tiện hơn trong việc chăm sóc và sự phát triển tâm sinh lý bình thường của cháu Lâm. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu Lâm theo quy định tại điều 81 Luật hôn nhân gia đình cần giao con chung cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp; Nuôi dưỡng con cái chưa thành niên là nghĩa vụ của cha mẹ, tuy nhiên các bên không thống nhất được mức cấp dưỡng, tại văn bản đề ngày 06/7/2021 chị Ng không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, nên ghi nhận sự tự nguyện của chị Ng không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ng.

[4]. Về tài sản và công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên miễn xét.

[5]. Về án phí: Chị Ng là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1, Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Điều 9; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Lê Thị Ng được ly hôn anh Dương Đình H.

2. Về con chung: Giao con chung là Dương Đình PL sinh ngày 18/9/2020 cho chị Lê Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Ng không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ng.

Anh H có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc các bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Ng phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ng đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số: AA/2018/0007420 ngày 05/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa, chị Ng đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Chị Ng, anh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp l

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự (để thi hành);
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Văn Đạt

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Dũng Tấn

Trịnh Thị Hạnh

Hoàng Văn Đạt

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Đạt